

Phòng GDĐT Quận Sơn Trà
Trường THCS Cao Thắng

BẢNG TỔNG KẾT LỚP 8/3
HỌC KỲ 1 - NĂM HỌC 2015-2016

Stt	Họ và tên		Điểm trung bình học kỳ 1														Vắng		Kết quả học kỳ 1				
			Toán	Lý	Hóa	Sinh	Văn	Sử	Địa	NN	CD	CN	TD	ÂN	MT	TC	CP	KP	TBCM	Học lực	Hạnh kiểm	Danh hiệu	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc	Ánh	6.1	5.8	5.5	7.0	5.8	7.6	7.9	5.7	7.1	7.0	Đ	Đ	Đ	8.2	1	-	6.7	T.Bình	Tốt		
2	Đặng Quốc	Bảo	5.0	3.7	3.2	4.6	4.5	4.3	4.0	3.7	5.9	5.5	Đ	Đ	Đ	6.9	-	-	4.7	Yếu	Khá		
3	Đặng Thị	Diễm	5.1	5.3	4.2	5.0	4.2	6.6	5.6	4.9	6.4	6.8	Đ	Đ	Đ	7.3	2	-	5.6	T.Bình	T.Bình		
4	Lê Nhật	Duy	4.5	4.3	4.0	4.7	4.1	4.5	3.6	4.1	5.7	6.3	Đ	Đ	Đ	6.8	-	-	4.8	Yếu	Khá		
5	Trần Khánh	Đương											CD				-	-					
6	Nguyễn Thị Thu	Hằng	7.9	7.9	7.0	8.5	7.1	8.9	8.9	6.7	8.5	6.5	Đ	Đ	Đ	8.0	-	-	7.8	Khá	Tốt	HS T.Tiến	
7	Phạm Văn	Hiếu	5.9	5.5	5.4	6.1	3.7	5.9	5.8	4.9	6.4	5.0	Đ	Đ	Đ	6.8	1	-	5.6	T.Bình	Tốt		
8	Ngô Nguyễn Huy	Hoàng	6.3	6.4	5.8	7.0	5.8	7.4	5.1	5.1	5.6	5.8	Đ	Đ	Đ	6.7	4	-	6.1	T.Bình	Khá		
9	Nguyễn Thị Kim	Loan	9.5	7.7	9.0	8.4	8.8	8.9	9.6	9.5	8.6	7.9	Đ	Đ	Đ	9.3	-	-	8.8	Giỏi	Tốt	HS Giỏi	
10	Huỳnh Từ Ngọc	Lương	8.0	5.9	5.4	6.6	6.3	6.7	8.2	4.1	7.6	6.5	Đ	Đ	Đ	7.3	-	-	6.6	T.Bình	Khá		
11	Hồ Công	Minh	5.2	5.0	6.0	5.5	4.9	8.5	6.3	4.1	7.2	7.2	Đ	Đ	Đ	7.5	2	-	6.1	T.Bình	Tốt		
12	Nguyễn Văn Hồng	Nam	5.9	4.1	5.0	5.5	5.5	6.7	4.5	4.6	6.9	6.1	Đ	Đ	Đ	7.4	9	2	5.7	T.Bình	Khá		
13	Huỳnh Thị	Ngọc	5.5	4.1	3.9	2.5	4.1	6.6	7.1	4.0	6.8	6.2	Đ	Đ	Đ	7.2	6	4	5.3	Yếu	T.Bình		
14	Hồ Quốc	Nhật	8.1	6.2	6.5	5.9	6.9	8.4	7.8	6.8	7.8	6.5	Đ	Đ	Đ	8.9	1	-	7.3	Khá	Tốt	HS T.Tiến	
15	Nguyễn Văn	Phú	7.8	5.1	7.0	5.9	5.4	7.5	7.2	5.4	6.6	6.8	Đ	Đ	Đ	8.6	-	-	6.7	Khá	Tốt	HS T.Tiến	
16	Phạm Huỳnh Văn	Sỹ	7.7	5.1	6.7	5.8	5.6	6.8	6.8	5.1	6.4	6.8	Đ	Đ	Đ	8.9	2	-	6.5	Khá	Tốt	HS T.Tiến	
17	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	7.7	6.1	6.2	7.4	7.3	9.0	8.9	5.8	8.2	7.2	Đ	Đ	Đ	8.2	-	-	7.5	Khá	Tốt	HS T.Tiến	
18	Lê Văn	Tân	6.0	4.2	4.8	4.8	5.3	5.1	6.4	4.1	6.1	5.5	Đ	Đ	Đ	7.3	3	1	5.4	T.Bình	Khá		
19	Nguyễn Hoàng	Tấn	6.2	5.0	6.1	4.4	5.6	6.9	7.1	4.2	6.0	5.9	Đ	Đ	Đ	6.9	6	-	5.8	T.Bình	Khá		
20	Nguyễn Trường	Thọ	6.9	5.0	4.8	5.8	4.3	6.4	5.3	4.1	6.4	6.8	Đ	Đ	Đ	7.6	-	-	5.8	T.Bình	Tốt		
21	Lê Ngọc	Trâm	6.1	4.5	5.3	4.5	5.6	6.2	5.6	4.8	6.5	6.2	Đ	Đ	Đ	6.5	1	-	5.6	T.Bình	Tốt		
22	Châu Ngọc	Tỷ	7.1	7.1	6.4	7.9	6.5	8.7	8.5	7.1	7.9	7.9	Đ	Đ	Đ	8.8	-	-	7.6	Khá	Khá	HS T.Tiến	
23	Nguyễn Thị Thanh	Vi	5.7	5.7	5.6	4.9	4.6	6.6	5.8	3.7	5.9	7.1	Đ	Đ	Đ	6.8	1	3	5.7	T.Bình	Khá		
24																							
25																							

Tổng số học sinh:	22	Học lực	SL	Tỉ lệ %
Nam: 13		Giỏi	1	4.55%

Hạnh kiểm	SL	Tỉ lệ %
Tốt	11	50.00%

Ngày tháng Năm

Nữ: 9

Khá	6	27.27%
T.bình	12	54.55%
Yếu	3	13.64%
Kém	0	0.00%
Trên TB	19	86.36%

Khá	9	40.91%
T.bình	2	9.09%
Yếu	0	0.00%
Trên TB	22	100.00%

Nguyễn Thị Mỹ Linh

Danh hiệu	SL	Tỉ lệ %
HS Giỏi	1	4.55%
HS T,tiến	6	27.27%
Tổng	7	31.82%

